

Qua hơn một năm triển khai chương trình trên, bước đầu đã thu được một số kết quả như sau:

## **I. Ảnh hưởng thực tiễn Chương trình**

### **1. Về công tác tuyên truyền và phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ**

S Khoa học và Công nghệ đã phối hợp tuyên truyền trên Báo Nông, Đài Phát thanh truyền hình Nông, Tạp chí Khoa học và Phát triển, Website chuyên ngành của S Khoa học và Công nghệ các thông tin kiến thức mới về khoa học và công nghệ, các mô hình ứng dụng thành công tin tức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nhằm nâng cao kiến thức về KH-CN cho nông dân phát triển sản xuất, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, S Khoa học và Công nghệ Nông đã phối hợp với Hội Nông dân thành phố tổ chức các lớp tập huấn và áp dụng kỹ thuật trong nông nghiệp cho hội viên nông dân trên địa bàn thành phố.

Qua khảo sát yêu cầu của bà con nông dân, phối hợp với các chi hội nông dân, S đã tổ chức 05 lớp tập huấn với nội dung cơ bản như: trồng nấm, hoa-rau sạch, hoa cúc, hoa mai, kỹ thuật nuôi cá rô ng, kỹ thuật trồng hoa cúc và ghép hoa hồng, kỹ thuật trồng lúa, phòng trừ bệnh cho lúa, kỹ thuật nuôi cá lóc, ch... Mỗi lớp với khoảng 60 học viên. Các lớp tập huấn đã trang bị cho nông dân các kiến thức về KH-CN phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của địa phương.

Hàng năm, S tổ chức xuất bản các ấn phẩm chuyên phục vụ nông nghiệp nông thôn, như: những kỹ thuật mới cho người làm trang trại; kỹ thuật trồng hoa lan; kỹ thuật trồng nấm linh chi; kỹ thuật nuôi cá cảnh quý: cá a, cá Ngân long, cá chép Nhật; kỹ thuật nuôi cấy mô phong lan; kỹ thuật chăm sóc Lan hồ điệp; kỹ thuật chăm bón hoa trong dịp Tết; Công nghệ làm thủy sinh và nuôi trồng thủy sinh; Kỹ thuật trồng rau an toàn...

Các bit trong thi gian qua, từ 14 - 17/9/2006 và qua, S Khoa học và Công nghệ Nông đã phối hợp với S Thu sản Nông lâm và Hội Nông dân thành phố tổ chức *Hiệp hội - Triển lãm Giảng dạy trồng, vật nuôi và Máy - Thiết bị phục vụ Nông nghiệp 2006* từ Công viên 29/3, với gần 90 gian hàng của 63 đơn vị tham gia thực hiện các thành tựu thành công như: Hà Nội, TP. HCM, Bến Tre, Quảng Nam, An Giang, Ninh Thuận, Hội Phòng, TP. Nông. Nhiều hoạt động đã diễn ra trong Hiệp hội như hoạt động mua bán, trao đổi kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, hội thảo, hội thi giao lưu... và đã có hơn 10.000 lượt người tham quan Hiệp hội.

Các hoạt động trong Hiệp hội giúp người nông dân tiếp cận với các nhà khoa học, các cơ quan chức năng nghiên cứu và thị trường có hàng tiếp thu chọn lựa những công nghệ thích hợp mở rộng các lĩnh vực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm tăng hiệu quả kinh tế. Thông qua Hiệp hội người nông dân nắm bắt các kỹ thuật công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp địa phương và áp dụng trong quá trình sản xuất.

Hiệp hội còn là một nơi người nông dân trao đổi, tiếp xúc và học hỏi kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp tiến tiến xây dựng và phát triển thị trường khoa học công nghệ cho bà con nông dân thành phố và miền Trung; là cầu nối các nhà khoa học, nhà nông nhà doanh nghiệp và nhà quản lý gặp gỡ, trao đổi và xác định những khó khăn, thuận lợi mà bà con nông dân đang gặp phải để những chính sách hợp lý giúp người nông dân phát triển sản xuất, nhất là việc lựa chọn và áp dụng các ứng dụng tin tức khoa học công nghệ thích hợp trong sản xuất nông nghiệp.

Ngoài ra, S đã tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu về ứng dụng tin tức KH-CN cho các hội viên Hội nông dân TP. Qua các hội thi, cung cấp cho nông dân nhiều thông tin khoa học kỹ thuật rất thiết thực và bổ ích.

### **2. Xây dựng mô hình và chuyển giao kỹ thuật**

Các mô hình ứng dụng tin tức KHKT được chọn lọc phù hợp với tình hình địa phương và đặc điểm nông nghiệp tình hình, bởi vì nó đáp ứng nhu cầu mà công nghệ nông thôn đang cần đó là "thiếu vốn - thiếu kiến thức - thiếu kỹ thuật". Ngoài ra, các mô hình này mang lại lợi ích cho người nông dân và có tính khả thi cao, vì chi phí đầu tư không cao, khi ngân sách chi phí đầu tư vào tổ chức hàng năm khá đáng kể, thi gian hoàn vốn chỉ trong vòng 1 đến 3 năm.

Các mô hình ứng dụng tin b KH&CN đã chuyển giao cho công nghệ nông thôn địa bàn thành phố và Nông nghiệp:

- Mô hình xây dựng hình thức mới bảo vệ sinh gia đình: có tác dụng làm ổn định phát triển phong trào xây dựng nhà ở sinh gia đình, góp phần giữ gìn và sinh môi trường địa bàn công nghệ nông thôn.
- Mô hình xây dựng hình thức biogas: giải quyết vấn đề ô nhiễm do chất thải nông vật (chủ yếu là phân heo) trong công nghệ.
- Mô hình xây dựng tri thức bản địa kết hợp với sinh, kết hợp kỹ thuật hiện đại và chất lượng cho các mô hình truyền thống Nam Ô, giúp phát triển nghề truyền thống địa phương.
- Mô hình xây dựng bảo vệ kim loại nặng: mô hình bảo vệ sinh nhà bếp và kim loại nặng tự nhiên lưu trữ.
- Mô hình trồng nấm, nuôi ong, nuôi giun: phát triển ngành nghề địa phương, tạo công việc làm, tăng thu nhập, qua đó giúp bà con nông dân biết cách tận dụng những phế phẩm nông nghiệp sản xuất địa phương nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp cải thiện môi trường, bảo vệ môi trường trong công nghệ.
- Mô hình sản xuất phân vi sinh từ phế phẩm: giúp bà con nông dân tận dụng triệt để nguồn chất thải sinh ra trong nghề trồng nấm, tạo ra nguồn phân hữu cơ dinh dưỡng rất tốt cho cây trồng, tăng năng suất, bảo vệ đất đai, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thân thiện với môi trường.
- Mô hình xây dựng nông thôn mới...

Tóm lại, các hoạt động KH&CN đã chuyển giao thành công cho công nghệ nông thôn, góp phần làm tăng năng suất trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh địa phương, nâng cao đời sống cho người dân có ý thức trong việc bảo vệ môi trường. Thông qua các mô hình chuyển giao kỹ thuật giúp cho bà con nông dân biết cách tận dụng các chất thải nông nghiệp thành sản phẩm có lợi cho kinh tế, xã hội và môi trường. Việc nâng cao năng suất, hiệu quả một phần thu nhập công nghệ kim loại nặng cho người dân những khoản chi phí hàng ngày, góp phần nâng cao mức sống cho công nghệ nông dân nông thôn.

### 3. Các tài liệu liên quan và chuyển giao tin b khoa học và công nghệ

Một số tài liệu liên quan đến việc ứng dụng, chuyển giao các tin b KH&CN cho nông nghiệp, nông thôn đã có các nhà khoa học công tác trên địa bàn tham gia nghiên cứu, chuyển giao gồm:

- tài liệu: *Thử nghiệm trồng cây Vetiver chống sạt lở trên tuyến đường đèo Bà Nà*. Do Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lũ bão chi trì.
- tài liệu: *Các giải pháp kỹ thuật chống lún cầu bê tông cốt thép*. Do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học và Công nghệ chi trì.
- tài liệu: *"Nghiên cứu áp dụng mô hình xây dựng chất thải cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp địa phương"* do Phân viện Bảo vệ Môi trường và Bảo vệ Môi trường miền Trung - Tây Nguyên chi trì.
- Dự án: *"Nhân rộng mô hình ứng dụng tin b KH&CN phục vụ phát triển KT-XH tại 03 xã Hoà Bắc, Hoà Ninh, Hoà Sơn huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng"* do Trung tâm thông tin KH&CN - Sở KH&CN thực hiện. Cho đến nay đã triển khai ở 8 xã, phường, thị trấn thông tin khoa học và công nghệ địa phương, phường có trang bị một số thiết bị tin b khoa học và công nghệ vì vậy các thiết bị CNTT và các CSDL về hơn 400 tài liệu toàn văn và phim khoa học và công nghệ. Đây là một trong những hoạt động có ảnh hưởng tích cực và hiệu quả nhất về việc ứng dụng tin b khoa học và công nghệ địa phương.
- Dự án chuyển giao thiết bị công nghệ địa phương thành các tỉnh khu vực phía Bắc phục vụ cho người dân ảnh hưởng xa, gần, ngành Khoa học và Công nghệ và tin b chuyển giao

Hiện tại, đã có 02 tài liệu nghiên cứu, 01 tài liệu kinh nghiệm thu tháng 12/2006 và 01 tài liệu nghiên cứu

tháng 06/2007. Các tài nói trên có khi thi nghiệm vào thực tế cao và em li hiu qu thit thc. S KH&CN s phi hp vi Hi Nông dân t chc t vn và bàn giao các kt qu nghiên cu tài cho Hi nông dân, t ó phía Hi có th ph bin, nhân rng ng dng kt qu ca tài cho các c s Hi thành viên.

#### **4. ánh giá chung**

##### **4.1. Mt thun li**

-Công tác phi hp gia S Khoa hc và Công ngh và Hi nông dân Vit Nam thành ph à Nng ã din ra thun li, bc u mang li kt qu thit thc. Trong quá trình thc hin chng trình ã có s phi hp tích cc ng b gia hai bên.

-Các hot ng nh tp hun nâng cao nhn thc v ng dng tin b KH&CN trong phát trin nông nghip, nông thôn và hi thi giao lu gia các hi viên Hi nông dân TPN to ra sân chi b ích, to môi trng giao lu, hc hi, trao i kinh nghim gia các hi viên nông dân vi nhau... là nhng phng thc hot ng phù hp, thu hút c ông o nông dân tham gia.

-Các mô hình ng dng tin b KH&CN ã chn la và chuyn giao c s hng ng tích cc t phía các h nông, ng dân cng nh cng ng.

##### **4.2. Khó khn**

-Tin thc hin các ni dung công vic nhieu lúc còn chm do mt s hi viên cha tham gia tích cc, vn còn th ng.

-Kinh phí dành cho chuyn giao các mô hình còn quá hn hp so vi nhu cu ca các h dân. Cho nên, t khâu chuyn giao thc hin n khâu trin khai rng rãi các mô hình gp nhieu tr ngi khó khn.

## **II. Bài hc kinh nghim và xut ý kin**

### **1. Bài hc kinh nghim.**

Qua 1 nm thc hin Chng trình phi hp hot ng gia S Khoa hc Công ngh và Hi nông dân Vit Nam Thành ph à Nng, chúng tôi có th rút ra c mt s kinh nghim bc u nh sau:

- Coi trng bin pháp tuyên truyn: Thông qua hi thi giao lu, thi tìm hiu v ng dng tin b KH&CN, các kin thc v bo v môi trng, chng trình qun lý dch hi tng hp vv... c ph bin sâu rng trong cng ng nông thôn, góp phn nâng cao nhn thc và s quan tâm ca nông dân v vn môi trng, v a tin b KH-KT vào sn xut, nâng cao mc sng và cht lng cuc sng.

- Coi trng tính hiu qu: Nh chú trng tính hiu qu nên Chng trình ã góp phn ci thin i sng cho các h c chuyn giao nh các mô hình nuôi giun, trng nm rm, nm sò và bo v môi trng, phòng chng dch bnh nh mô hình hm Biogas, mô hình x lý nc thi làng ngh á m ngh Non Nc.

- Thng xuyên cng c các bin pháp phi hp gia S Khoa hc và Công ngh và Hi Nông dân thành ph à Nng trong vn t chc các Hi ch có tính chuyên v sn phm nông nghip, cây trng, vt nuôi cng nh t chc các Hi tho, hi thi góp phn giúp cho nông dân có c hi tip xúc vi các nhà khoa hc, hc hi c nhieu kinh nghin trong sn xut.

### **2. Ý kin xut**

T nhng khó khn cng nh thun li ny sinh trong quá trình thc hin chng trình, chúng tôi xin xut mt s ý kin sau nhm góp phn tng cng tính hiu qu ca chng trình nh sau:

1. B Khoa hc và Công ngh và Hi Nông dân Vit Nam tng cng ngun kinh phí t chng trình mc tiêu ca Trung ng h tr cho các a phng có th chuyn giao nhieu mô hình cho các h nông dân cng nh duy trì

các hoạt động của chương trình. Đây là giải pháp quan trọng, góp phần duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả Chương trình phi hợp.

2. Chú trọng chọn lựa các mô hình chuyển giao KHCN thiết thực, ý nghĩa các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm thực tiễn KHCN cũng như báo cáo môi trường chương trình để hiệu quả cao hơn.

3. Thường xuyên cập nhật các biện pháp tổ chức phi hợp giữa Sở Khoa học Công nghệ và Hội nông dân, mở rộng tính năng động và hiệu quả.